

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**NGUYỄN CÔNG KHÔI**

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA  
ĐÌNH PHƯƠNG ĐỘ, XÃ XUÂN PHƯƠNG  
HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**TÓM TẮT  
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA  
Khóa 9 ( 2018 -2020)**

**Hà Nội, 2020**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

*Người hướng dẫn khoa học:* **TS. Phạm Ngọc Dũng**

**Phản biện 1: TS. Đào Hải Triều**

**Phản biện 2: PGS.TS. Phạm Văn Dương**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 07 tháng 09 năm 2020

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

**Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Di sản văn hóa ở Việt Nam là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, trải qua các giai đoạn phát triển của lịch sử dân tộc dù ở bất kỳ thời điểm nào di sản văn hóa và những giá trị của nó đều có vị trí, vai trò quan trọng. Nó được coi là nguồn sử liệu để sử dụng, nghiên cứu lịch sử dân tộc, trong đó di tích lịch sử - văn hóa là đối tượng được con người quan tâm nhất. Tuy nhiên cùng với thời gian, do hoàn cảnh và hạn chế nhất định về công tác quản lý những di sản văn hóa đã và đang có nguy cơ bị mai một. Giá trị của di sản văn hóa nói chung và của di tích lịch sử văn hóa nói riêng là vô cùng to lớn. Bởi vậy việc giữ gìn, bảo vệ, bảo tồn phát huy giá trị văn hóa, truyền thống của các di tích là hết sức cần thiết đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Song điều quan trọng hơn là việc quản lý, bảo tồn như thế nào làm thế nào để kết hợp hài hòa phát triển kinh tế nhưng không đánh mất đi những giá trị văn hóa, truyền thống. Những yêu cầu đó đang là vấn đề cần phải có sự chung tay của các cấp, các ngành nhất là những người làm công tác quản lý văn hóa hiện nay.

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi, thuộc trung du – miền núi Đông Bắc là mảnh đất có truyền thống cách mạng với những địa danh đã từng là trung tâm “Thủ đô” kháng chiến xưa như: Khu di tích lịch sử ATK Định Hóa, Nhà tù Chợ Chu, Lán Bác Hồ ở Tân Keo hay đồi Khau Tý, xóm Phụng Hiến (xã Diềm Mặc); đồi Thảm Khen (xã Phú Đình); đình làng Quặng, Đồng Đậu, Thảm Tằng (xã Định Biên); Bảo Biên (xã Bảo Linh), Khẩu Quắc, Khẩu Hẩu (xã Thanh Định)... góp phần viết lên những trang sử vẻ vang của dân tộc. Những trang sử vẻ vang đó còn đọng lại bằng cả một hệ thống di tích lịch sử văn hóa được bảo tồn và giữ gìn cho tới ngày nay. “Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có trên 787 di tích các loại trong đó gồm 706 di tích lịch sử, 43 di tích thắng cảnh, 12 di tích khảo cổ học, 26 di tích kiến trúc nghệ thuật” [16, tr.6] trong đó có di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ là một trong những di tích tiêu biểu của tỉnh Thái Nguyên.

Đình Phương Độ, được xây dựng vào thời Lê, là một di tích mang đặc trưng của kiến trúc nghệ thuật thời Lê lớn nhất tỉnh Thái Nguyên còn lại đến ngày nay. Đình Phương Độ tọa lạc tại vị trí trung tâm làng Phương Độ, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái

Nguyên. Đây là một trong số ít công trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên còn giữ được những giá trị văn hóa, nghệ thuật, kiến trúc cổ từ thời Lê. Năm 1993 Bộ Văn hóa Thông tin, nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành quyết định công nhận đình Phương Độ là Di tích Lịch sử cấp Quốc gia. Đình Phương Độ là nơi hội tụ đầy đủ nhất về những giá trị lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng dân cư làng Phương Độ đồng thời còn là nơi giáo dục các giá trị đạo đức, truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân những người có công với đất nước, dân tộc. Ngôi đền còn là nơi lưu trữ những công lao to lớn trong việc bảo vệ, xây dựng đất nước của Đức thánh Dương Tự Minh người đã đi vào sử sách của dân tộc Việt.

Có thể nói di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân nơi đây nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung. Tuy nhiên trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu, khảo sát thì trong nhiều năm qua một số khu vực, hiện vật của quần thể di tích đang có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng do các tác động của thời gian và thiên tai, bên cạnh đó sự thiếu ý thức của con người cũng gây ảnh hưởng tới cảnh quan của di tích.

Trong quá trình phát triển kinh tế dưới những tác động của thời đại công nghiệp hóa phát triển nhanh chóng, dẫn tới sự thay đổi chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ khiến cho người dân đặc biệt là thế hệ trẻ bị xa rời với các giá trị văn hóa truyền thống được thể hiện từ trong gia đình, làng xóm đến cộng đồng và đất nước. Công tác quản lý vẫn còn bất cập, nhiều khó khăn, hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ của bộ phận những người làm công tác quản lý văn hóa chưa phát huy được hết giá trị vốn có của di tích công tác quản lý vẫn để xảy ra nhiều tác động ảnh hưởng trực tiếp đến di tích. Chính vì vậy, việc nghiên cứu một cách nghiêm túc, đầy đủ về quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ để có giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị dân tộc, giúp làm phong phú hơn đời sống văn hóa tinh thần, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân là đòi hỏi cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Nhận thức được tầm quan trọng của những lí do trên tác giả xin chọn đề tài: ***“Quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên”*** làm nội dung nghiên cứu của luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản lý văn hóa.

## **2. Lịch sử nghiên cứu**

Vấn đề quản lý di tích lịch sử văn hóa cũng như việc khai thác các tiềm năng, giá trị của DTLSVH đình Phương Độ là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu khoa học và các tổ chức đơn vị trong và ngoài tỉnh Thái Nguyên tập trung thực hiện trong nhiều năm qua. Đặc biệt kể từ khi đình Phương Độ được Bộ Văn hóa Thông tin, nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận đình Phương Độ là Di tích Lịch sử cấp Quốc gia năm 1993.

*\* Các công trình nghiên cứu liên quan tới di tích*

- *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2005)*, (Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên) khái quát về lịch sử thành lập, vị trí địa lý, kinh tế xã hội... của tỉnh Thái Nguyên, sơ lược về các công trình lịch sử văn hóa trong đó có đình Phương Độ.

- *Lịch sử đảng bộ huyện Phú Bình (2019)*, (Huyện ủy Phú Bình). Với cấu trúc thành 6 chương nội dung phản ánh khách quan quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ huyện từ khi thành lập tới năm 2018 cùng với các công tác lãnh đạo xây dựng kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị qua các thời kỳ lịch sử. Trong phần mở đầu khái quát về quê hương, con người và truyền thống có nói về khái quát các di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu, các làng nghề thủ công, nhằm phục vụ cho du lịch trên địa bàn. Trong đó có nhắc tới di tích đình Phương Độ.

*Lịch sử đảng bộ xã Xuân Phương (2015)*. Khái quát vị trí địa lý, môi trường, tài nguyên thiên nhiên, lịch sử văn hóa và đời sống văn hóa tinh thần của người dân trong xã. Cuốn sách có viết về đình Phương Độ như một dấu tích văn hóa lịch sử lớn nhất của địa phương.

- *“Thái Nguyên - đất và người”* được Sở Văn hóa Thông tin và truyền thông Thái Nguyên xuất bản năm 2003. Đây là một tập hợp các bài viết của các tác giả viết về mảnh đất Thái Nguyên xưa và nay.

- Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên, (1993). *Hồ sơ khoa học di tích đình làng Phương Độ, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Bắc Thái*.

- *“Địa chí Thái Nguyên”* do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 2009 gồm bảy phần: phần thứ nhất: Địa lý; phần thứ hai: Lịch sử; phần thứ ba: Kinh tế; phần thứ tư: Dân cư – dân tộc; phần thứ năm: Văn hóa, xã hội; phần thứ sáu: Các huyện, thành thị và phần thứ bảy là Phụ lục.

- Luận văn Thạc sỹ của tác giả Đỗ Quang Đại với đề tài: “*Quản lý các di tích thờ Dương Tự Minh ở Thái Nguyên*”.

- Luận văn thạc sỹ của tác giả Lê Thị Thu Hà (2014) với đề tài: “*Quản lý di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*”.

- “*Lý lịch di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia*” (2017).

Ngày 06/11/1996, trong kì họp thứ 10 Quốc hội khóa IX, Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã ra nghị quyết tách tỉnh Bắc Thái về tái lập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, huyện Phú Bình thuộc tỉnh Thái Nguyên.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở khái quát những vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn, đánh giá những kết quả đạt được cùng những hạn chế trong công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ. Để từ đó đề ra những giải pháp cụ thể góp phần nâng cao công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu, luận văn tập trung vào các vấn đề sau:

- Nghiên cứu một số các văn bản pháp luật làm cơ sở pháp lý, cho công tác quản lý Nhà nước về di tích lịch sử văn hóa

- Nghiên cứu tổng thể về di tích đình Phương Độ, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

- Trình bày tổng quan về mảnh đất và con người huyện Phú Bình với các đặc điểm văn hóa, lịch sử.

- Khảo sát, phân tích, nghiên cứu đánh giá thực trạng hoạt động quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay.

- Đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý tại di tích đình Phương Độ.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Công tác quản lý tại di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi không gian: Di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ.

Thời gian nghiên cứu: Từ năm 1993 tới nay, năm 1993 là năm di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp tổng hợp phân tích: tìm hiểu thu thập các tài liệu liên quan như sách, báo, công trình, bài viết liên quan tới di tích. Từ đó phân tích và tổng hợp lại để hoàn thiện luận văn.

Phương pháp điền dã: trực tiếp khảo sát quay phim, chụp ảnh... để tìm hiểu về hiện trạng di tích cũng như công tác quản lý tại di tích đình Phương Độ.

Thu thập thông tin sơ cấp từ điền dã, quan sát, phỏng vấn cán bộ quản lý, cán bộ văn hoá, người dân tại địa phương, để thu nhận ý kiến, quan điểm, những đánh giá của các cá nhân trong cộng đồng về công tác quản lý đình Phương Độ.

Phương pháp tiếp cận liên ngành về nghiên cứu văn hóa.

### **6. Những đóng góp của luận văn**

- Luận văn đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích đình Phương Độ. Chỉ ra những mặt được và chưa được nguyên nhân hạn chế của công tác quản lý để từ đó có những định hướng, khắc phục những tồn tại, phát huy được giá trị của di tích gắn với phát triển kinh tế của địa phương.

- Đề xuất các giải pháp cơ chế, chính sách, xã hội hóa nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ.

- Luận văn còn có ý nghĩa quảng bá hình ảnh di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ, đóng góp vào công cuộc bảo tồn phát triển khu di tích, thúc đẩy du lịch.

- Luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu về công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này.

### **7. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục luận văn gồm 03 chương:

*Chương 1:* Những vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử văn hóa và tổng quan đình Phương Độ.

*Chương 2:* Thực trạng quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ.

*Chương 3:* Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ.

## Chương 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA VÀ TỔNG QUAN ĐÌNH PHƯƠNG ĐỘ

#### 1.1. Những vấn đề về quản lý di tích lịch sử, văn hóa

##### 1.1.1. Một số khái niệm

###### 1.1.1.1. Quản lý

Quản lý là việc chăm nom và điều khiển các hoạt động trong một tổ chức ban quản lý nhân sự; trông nom, giữ gìn và sắp xếp quản lý thư viện; quản lý sổ sách.

Quản lý được hiểu là hoạt động nhằm tác động một cách có tổ chức và định hướng của chủ thể quản lý vào một đối tượng nhất định để điều chỉnh các quá trình xã hội và hành vi của con người nhằm duy trì tính ổn định và phát triển của đối tượng theo những mục tiêu đã định.

###### 1.1.1.2. Di tích lịch sử văn hóa

Các công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học mới được coi là di tích lịch sử - văn hóa.

###### 1.1.1.3. Di sản văn hóa

Văn hóa là thành quả lao động của nhân dân, là kết quả của những giao lưu, tiếp biến văn hóa, tiếp thu những tinh hoa của các nền văn minh trên thế giới để bồi đắp thêm bề dày văn hóa dân tộc và tạo nên những giá trị văn hóa mới.

Di sản văn hoá là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hoá.

###### 1.1.1.4. Quản lý nhà nước về văn hóa

Quản lý nhà nước về văn hóa là việc thông qua những giải pháp về pháp luật, thể chế, chính sách, kế hoạch của nhà nước để quản lý các giá trị vật chất và tinh thần, quản lý những hoạt động văn hóa tạo thành các giá trị văn hóa mới và quản lý con người, nhằm đưa văn hóa phát triển đúng theo hướng đường lối chủ trương của Đảng, mặt khác đảm bảo cho quyền tự do dân chủ trong hoạt động và sáng tạo



văn hóa, xác lập vai trò, vị trí của văn hóa trong sự phát triển của dân tộc.

Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa bao gồm các mảng cơ bản sau:

- Quản lý nhà nước về văn hóa nghệ thuật
- Quản lý nhà nước về văn hóa - xã hội
- Quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

#### *1.1.1.5. Quản lý nhà nước về di tích lịch sử văn hóa*

Quản lý di tích lịch sử có thể hiểu với đúng nghĩa của nó: Quản lý di tích là quá trình tác động của chủ thể mà chủ thể ở đây là Nhà nước, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Sở VH, TT&DL, các ngành, các cơ quan chính quyền các cấp, tác động lên đối tượng bị quản lý là các di tích, các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác các công trình di tích, bằng hoạch định cơ chế, chính sách, pháp luật, tổ chức lãnh đạo, kiểm tra nhằm mục đích bảo tồn và phát huy giá trị của di tích.

#### *1.1.2. Các văn bản về quản lý di tích lịch sử văn hóa*

##### *1.1.2.1. Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng*

Ngay từ khi giành được độc lập, Hồ Chủ Tịch ký Sắc lệnh số 65 - SL ngày 23/11/1945 việc quan tâm ngay đến việc gìn giữ và phát huy giá trị của di sản văn hóa dân tộc, là tiền đề để nước ta tiếp cận với khoa học trong việc bảo tồn di tích. Từ đây Nhà nước đã đưa ra những văn bản là pháp lý, là cơ sở cho mọi hoạt động bảo tồn di tích cho tới ngày nay.

Ngay sau khi Luật Di sản văn hóa ra đời, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành chỉ thị số 09/CT-CT ngày 28/8/2001 *V/v Tăng cường bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh*. Xây dựng và ban hành các đề án: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001 – 2010; năm 2009 UBND tỉnh tiếp tục ban hành đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử - văn hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2020

## **1.2. Khái quát huyện Phú Bình**

### *1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển huyện Phú Bình*

*- Vị trí địa lý*

“Phú Bình là một huyện trung du, địa đầu phía đông nam của tỉnh Thái Nguyên, với tổng diện tích là 249,36 km<sup>2</sup>. Tọa độ địa lý của huyện: 21°23'33" đến 21°35'22" vĩ bắc, giữa 105°51' – 106°02' kinh đông”. Phú Bình là một huyện trung du của tỉnh Thái Nguyên. Huyện Phú Bình nằm ở phía nam của tỉnh, trung tâm huyện cách thành phố Thái Nguyên 28 km, theo quốc lộ 37. Phía bắc giáp huyện Đồng Hỷ, phía tây giáp thành phố Thái Nguyên, Sông Công và thị xã Phổ Yên, phía đông và phía nam giáp tỉnh Bắc Giang(các huyện Hiệp Hòa, Tân Yên và Yên Thế).

- *Điều kiện tự nhiên*

+ *Địa hình*

Phú Bình thuộc nhóm cảnh quan địa hình đồng bằng và nhóm cảnh quan hình thái địa hình gò đồi. Nhóm cảnh quan địa hình đồng bằng, kiểu đồng bằng aluvi, rìa đồng bằng Bắc Bộ, với độ cao địa hình 10-15m. Kiểu địa hình đồng bằng xen lẫn đồi núi thoải dạng bậc thềm cổ có diện tích lớn hơn, độ cao địa hình vào khoảng 20-30m và phân bố dọc sông Cầu.

+ *Dân cư*

Dân cư huyện Phú Bình do nhiều bộ phận hợp thành “thứ nhất là dân bản địa, định cư từ lâu đời; thứ hai là dân cư do điền chủ người Pháp và người Việt mộ vào làm thuê ở các đồn điền; thứ ba là đồng bào các tỉnh, vùng địch tạm chiếm lên tản cư kháng chiến, sau đó ở lại định cư lâu dài; thứ tư là đồng bào các địa phương khác di cư đến địa bàn huyện sinh cơ lập nghiệp.

+ *Khí hậu*

Khí hậu của Phú Bình mang đặc tính của khí hậu của miền núi trung du Bắc Bộ. “Khí hậu của huyện thuộc khí hậu nhiệt đới gió mùa, gồm hai mùa rõ rệt, mùa nóng bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10, khí hậu nóng, ẩm, mưa nhiều. Mùa lạnh kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, nền nhiệt thấp, thời tiết hanh, khô, ít mưa”.

- *Lịch sử huyện Phú Bình*

Phú Bình là một huyện thuần nông thuộc tỉnh Thái Nguyên. Theo dòng lịch sử, tìm kiếm những tư liệu xưa còn lưu giữ được, ta

thấy địa danh, địa giới của huyện Phú Bình nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung có nhiều biến đổi.

*- Truyền thống, cách mạng*

Mảnh đất và con người Phú Bình nơi đây đã có lịch sử lâu đời, có bề dày truyền thống. Trải qua thời gian và lịch sử đấu tranh giữ nước và dựng nước của dân tộc Việt Nam, đất và người Phú Bình đã được tôi luyện thử thách, thấm đẫm truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất, trong bất cứ thời đại nào, đất và con người nơi đây cũng tạo lên những trang sử chói lọi, đi cùng với truyền thống đoàn kết đấu tranh quật cường của cả dân tộc. Nằm trong tiến trình lịch sử đấu tranh nhiều người con quê hương Phú Bình đã phát huy truyền thống dân tộc, kiên cường, bất khuất đứng lên cho ngọn cờ giải phóng hòa bình được mãi mãi bay cao.

**1.2.2. Đời sống kinh tế và truyền thống văn hóa, tôn giáo**

Theo thống kê UBND huyện Phú Bình cơ cấu kinh tế của huyện năm 2020 như sau:

- Công nghiệp - TTCN, xây dựng: 50,7 %.
- Nông, lâm, ngư nghiệp : 18,8 %.
- Dịch vụ: 30,5 %.

Phú Bình có diện tích đất lâm nghiệp và rừng khá lớn. Tuy nhiên có thể nói rừng và lâm nghiệp không phải là thế mạnh kinh tế của huyện. Tuy lâm nghiệp không phải là thế mạnh nổi bật so với một số huyện miền núi khác trong tỉnh, nhưng với diện tích rừng trồng của mình, Phú Bình vẫn là một địa chỉ quan trọng cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ cho các nhà máy ở địa phương khác cũng như trong huyện. Sự phát triển vùng nguyên liệu lâm nghiệp còn có thể kích thích đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến lâm sản tại chỗ. Nhờ đó sẽ tạo công ăn việc làm cho người dân lao động ở địa phương cũng như góp phần phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

**1.3. Tổng quan đình Phương Độ**

Đình Phương Độ là một công trình kiến trúc cổ thời Lê đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia năm 1993,

tại xã Xuân Phương, huyện Phú Bình cách thành phố Thái Nguyên 28km về hướng Đông Nam.

Đình Phương Độ nằm ngay giữa làng Phương Độ một làng cổ thuộc tổng La Đình, huyện Tứ Nông, phủ Phú Bình, nay là xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Đình Phương Độ khi xưa được dựng ở bãi nổi sông Cầu nhưng do lũ lụt nên vào khoảng năm 1903 dân làng Phương Độ chuyển đình về vị trí bây giờ. Đình Phương Độ được xây dựng với đặc điểm nguyên liệu chủ yếu là nguyên liệu ít bền vững như: gỗ, gạch, ngói...

#### **1.4. Những giá trị tiêu biểu**

##### ***1.4.1. Giá trị văn hóa***

Hiện nay đình Phương Độ còn lưu giữ những hiện vật có giá trị cao như sắc phong, bức đại tự thờ Dương Tự Minh thời Vua Khải Định, bên cạnh đó là bàn hương án cuối thời Lê đầu thời Nguyễn, bát hương sành cổ, bàn hương án cuối thời Lê đầu thời Nguyễn, trạm nổi các bộ “tứ linh” cùng nhiều sản phẩm quý giá khác..

Hiện nay trong thượng cung của đình Phương Độ còn lưu trữ bức đại tự thờ Dương Tự Minh thời vua Khải Định bằng hình nổi rất lộng lẫy và hai vị thần giúp việc của người có ý nghĩa hình tượng làm nổi bật lên giá trị của ngôi đình. Bên cạnh đó hình tượng tứ linh (Long – Ly – Quy – Phượng) những yếu tố thiêng liêng được gắn với hình tượng trang trí này đã tạo nên một hệ thống các biểu tượng trang trí có giá trị nghệ thuật cao và tính nhân văn sâu sắc.

##### ***1.4.2. Giá trị kiến trúc nghệ thuật***

Đình Phương Độ là một di tích mang đặc trưng của kiến trúc nghệ thuật thời Lê đều phản ánh sự sáng tạo đầu óc tinh tế của con người đã sáng tạo ra những giá trị về vật chất và tinh thần đó là những di sản vô giá mà cha ông để lại.

##### ***1.4.3. Giá trị tín ngưỡng, là nơi sinh hoạt của cộng đồng***

Trong quá trình hình thành và phát triển lịch sử đã chứng minh những công trình di tích lịch sử, đảm nhiệm chức năng là nơi hội họp cộng đồng dân cư, theo đúng nghĩa là một thiết chế văn hóa gắn kết sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, giáo dục trong cộng đồng người dân.

Với lợi thế lớn của đình Phương Độ khi đã được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đồng thời lễ hội đình Phương độ cũng được xếp vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia duy nhất trên địa bàn huyện Phú Bình.

#### ***1.4.4. Giá trị giáo dục***

Di tích LSVH đình Phương Độ có ý nghĩa quan trọng nhằm khơi dậy niềm tự hào, nâng cao ý thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp và cộng đồng trong việc, bảo tồn và giữ gìn những di sản quý báu của cha ông để lại. Đây cũng là tiền đề là nền móng cho việc tuyên truyền quảng bá sâu rộng hình ảnh của di tích đến với du khách.

#### **1.5. Vai trò của công tác quản lý đối với di tích đình Phương Độ**

Từ khi được xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia đình Phương Độ đã có được sự quan tâm của chính quyền các cấp, cái nhìn của người dân địa phương về di tích cũng có nhiều sự thay đổi nâng cao được vị thế của ngôi đình cổ. Đình Phương Độ là nơi hội tụ đầy đủ các giá trị nghệ thuật, là biểu tượng cho lịch sử, là không gian sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng, hơn thế nữa là vai trò giáo dục đạo đức truyền thống của người dân mảnh đất Xuân Phương nói riêng và người dân của toàn huyện Phú Bình nói chung.

#### ***Tiểu kết***

Trong chương đầu tiên của luận văn, tác giả trình bày các vấn đề cơ bản của hệ thống cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về quản lý di tích lịch sử, làm rõ các khái niệm liên quan. Tập hợp lại các quan điểm lý luận chung nhất về quản lý Nhà nước mang tính chất bao quát phạm vi chung, từ đó làm cơ sở chuyên sâu hệ thống lại các quan điểm quản lý Nhà nước về di sản văn hóa. Đây là nền tảng là căn cứ khoa học để tác giả có thể nghiên cứu trình bày thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh đó tác giả đã khái quát những nét cơ bản về mảnh đất và người dân huyện Phú Bình nơi có di tích đình Phương Độ từ vị trí địa lý, lịch sử hình thành, tài nguyên, khí hậu môi trường tự nhiên đã tạo ra những nét đặc trưng về phong tục tập quán, sinh hoạt văn hóa dân gian của người dân nơi đây.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DI LỊCH LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐÌNH PHƯƠNG ĐỘ**

#### **2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý**

##### **2.1.1. Bộ máy quản lý**

###### *2.1.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*

Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch (VH,TT&DL) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên; tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà Nước về: văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Theo đó, Sở VH,TT&DL ban hành quyết định thành lập các phòng chức năng; giao trách nhiệm cho Phòng Quản lý di sản văn hóa có nhiệm vụ tham mưu giúp lãnh đạo Sở

###### *2.1.1.2. UBND các huyện, thành phố, thị xã*

Về nhiệm vụ, trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã được trình bày cụ thể tại Quyết định số 48 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh

###### *2.1.1.3. Phòng văn hóa thông tin*

Phòng Văn hóa – Thông tin (VH-TT) là cơ quan chuyên môn giúp UBND huyện, thị xã thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực Văn hóa, Thể thao, Du lịch, Gia đình, Thông tin - Truyền thông trên địa bàn quận, huyện, thị xã. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin được quy định tại điều 5 Thông tư liên tịch 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ ban hành.

###### *2.1.1.3. Ban quản lý di tích*

Tại các di tích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã có các quy định cụ thể tất cả những địa phương có di tích đều đã thành lập được các BQL di tích theo sự quản lý, chỉ đạo của UBND xã, phường, thị trấn trong đó Ban Văn hóa - Xã hội là đơn vị quản lý mang tính chuyên trách, do Phó chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và 01 cán bộ chuyên trách văn hóa và thể dục thể thao. Ban VH-XH xã chịu sự

quản lý trực tiếp về chuyên môn của Phòng VH-TT huyện.

#### *2.1.1.4. Quản lý cộng đồng*

Di sản văn hóa nói chung hay DTLSVH đình Phương Độ nói riêng đều thuộc về cộng đồng. Do đó trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị di sản cũng là trách nhiệm chung của người dân và toàn xã hội. Nâng cao nhận thức, phát huy sức mạnh và trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ, gìn giữ lưu truyền, phát huy nguồn lực di sản văn hóa là mục tiêu quan trọng lâu dài, mang ý nghĩa then chốt. Đối với DTLSVH đình Phương Độ trong những năm qua nguồn lực nội tại để duy trì các hoạt động đều chủ yếu dựa vào cộng đồng dân cư, việc thu hút nguồn đầu tư từ công tác xã hội hóa được đẩy mạnh từ đó có chi phí để duy trì các hoạt động như tu bổ, bảo vệ di tích, xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị cho di tích.

Đối với lễ hội hàng năm tại di tích càng làm nổi bật được vai trò của cộng đồng đối với DTLSVH đình Phương Độ bởi lễ, lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Trong quá trình tổ chức lễ hội lại chính là cộng đồng dân cư có sự giám sát, điều chỉnh, có ý kiến đóng góp tới chính quyền, ban quản lý di tích.

### **2.1.2. Cơ chế quản lý**

#### *2.1.2.1. Cơ cấu tổ chức*

Thực huyện quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên số: 48/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 về việc ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Việc thành lập ban Ban quản lý DTLSVH đình Phương Độ, xã Xuân Phương (nhiệm kì 2017-2022) hiện tại gồm có:

1. Trưởng Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ: đ/c Dương Quang Tuyên phó Chủ tịch UBND xã đảm nhiệm.

2. Phó ban thường trực ông Đồng Văn Vừa: phụ trách tế lễ chỉ đạo chung.

3. Phó ban đ/c Bùi Văn Tú công chức văn hóa xã: phụ trách lễ hội.

4. Phó ban ông Dương Văn Vận chủ tịch Mặt trận xã Xuân Phương.

5. Ông Dương Hữu Lược ủy viên: phụ trách cúng lễ.

6. Ông Hoàng Văn Nho ủy viên: phụ trách tế lễ và xây dựng.
7. Ông Dương Nghĩa Cận ủy viên: phụ trách hậu cần.
8. Ông Dương Quang Quế ủy viên: phụ trách điện nước.
9. Ông Dương Đình Sông ủy viên: thủ quỹ.
10. Ông Dương Hữu Tiền: kế toán.
11. Bà Đồng Thị Hòa ủy viên: trưởng ban hộ tự.

#### **2.1.2.2. Cơ chế phối hợp quản lý**

Căn cứ theo Quy chế: Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (ban hành theo Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên). Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý DTLSVH trên địa bàn có tính nhất quán, phối hợp làm việc có hiệu quả cao.

### **2.2. Các hoạt động quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ**

#### **2.2.1. Thực hiện các văn bản quản lý**

Ngay sau khi Luật Di sản văn hóa ra đời, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa có hiệu lực thi hành, công tác quản lý hệ thống các DTLSVH trên địa bàn huyện Phú Bình đã có sự chuyển biến rõ rệt qua việc thực hiện các văn bản, các hội thảo, các quyết định về quản lý bảo tồn của tỉnh như: UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành chỉ thị số 09/CT-CT ngày 28/8/2001 V/v Tăng cường bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh.

Thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, của tỉnh. UBND huyện Phú Bình tham mưu cấp ủy ban hành các chương trình, kế hoạch, quyết định, hướng dẫn, công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện tốt công tác quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao và di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 – 2018

#### **2.2.2. Sơ tư tầm lập hồ sơ**

Quy trình lập hồ sơ di tích sẽ do UBND xã Xuân Phương gửi tờ trình tới:

- UBND huyện Phú Bình,
- Sở Văn hóa Thông tin, Thể thao Bắc Thái,
- UBND tỉnh Bắc Thái ( tỉnh Bắc Thái là một tỉnh cũ của Việt Nam nay tách thành hai tỉnh đó là Bắc Kạn và Thái Nguyên)



### **2.2.3. Đảm bảo an ninh, trật tự**

Trong những năm gần đây dưới sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền các cấp ban quản lý di tích đình Phương Độ đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng, vận động về tình trạng lấn chiếm, bảo vệ cảnh quan ngôi đình tới người dân sống quanh khu di tích. Nhận thức được vấn đề một số hộ dân đã thực hiện bàn giao trả lại đất cho di tích, không còn những hoạt động làm ảnh hưởng tới môi trường, cảnh quan xung quanh khu di tích, ý thức của người dân cũng được tăng lên cùng phối hợp hoạt động có hiệu quả với ban quản lý di tích nhất là trong mùa lễ hội. Để tăng cường cho vấn đề quản lý quản lý di tích đình Phương Độ nói riêng và quản lý các di tích trên địa bàn tỉnh nói chung, Sở VH,TT&DL đã phối hợp với các ngành, các phòng chức năng phối hợp thực hiện chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích.

Bên cạnh đó tổ chức các lớp tập huấn như: tập huấn công tác quản lý, khai thác phát huy giá trị di tích của tỉnh Thái Nguyên năm 2015, tập huấn công tác quản lý di sản văn hóa năm 2017, tập huấn kỹ năng, biên pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể dựa vào cộng đồng năm 2019.

### **2.2.4. Hoạt động bảo tồn di tích**

Trùng tu di tích là một trong những việc làm hết sức quan trọng trong việc khắc phục tình trạng xuống cấp của di tích.

Đình Phương Độ được xây dựng với đặc điểm nguyên liệu chủ yếu là nguyên liệu ít bền vững, trong quá trình vận động lịch sử, với tác động của tự nhiên, môi trường, khí hậu dẫn tới việc di tích bị xuống cấp trầm trọng cần được tu bổ, tôn tạo.

### **2.2.5. Quản lý lễ hội**

Lễ hội đình làng Phương Độ là một trong những lễ hội lớn nhất của huyện Phú Bình đồng thời là lễ hội duy nhất trên địa bàn huyện được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Lễ là hệ thống các hành vi, động tác nhằm thể hiện lòng tôn kính của con người đối với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện.

Lễ hội đình làng Phương Độ được tổ chức với hai phần chính đó là phần lễ và phần hội. Phần lễ sẽ được ban tổ chức hợp phân công nhiệm vụ cho các xóm đăng cai sẽ chọn ra 54 thanh niên để tiến hành rước kiệu. Tiếp theo là công tác rước kiệu, hai kiệu sẽ được rước từ đình, đi ra hai nghè rồi từ hai nghè rước quay trở lại đình. Sau khi rước kiệu từ hai nghè về tới đình thì tổ chức tế lễ với các sản phẩm, lễ vật đẹp nhất của người dân dâng cúng. Kết thúc phần lễ sẽ là phần hội với các phần thi gói bánh trưng, bánh dày... và các trò chơi dân gian có sự tham gia đông đảo của người dân.

### **2.2.6. Quản lý tài chính**

Để duy trì các hoạt động của ban quản lý chủ yếu dựa vào số tiền công đức của các cá nhân, tổ chức cùng với đó là nguồn thu từ những hoạt động khác.

- Nguồn thu từ các hòm tiền công đức
- Nguồn thu từ các hộ kinh doanh buôn bán tại lễ hội
- Nguồn thu từ các hoạt động trông coi, bảo vệ phương tiện giao thông cho du khách đến với lễ hội

Nguồn kinh phí thu được sẽ được ban quản lý sử dụng cho các hoạt động như:

Tu sửa các hạng mục đã xuống cấp tại di tích.

Thực hiện chi trả các hoạt động trong tổ chức lễ hội.

Chi trả tiền điện, nước.

Sửa chữa và mua sắm các thiết bị, vật dụng sử dụng hàng ngày.

Các nguồn chi khác.

### **2.2.7. Thanh tra, kiểm tra sử lý vi phạm**

1. Duy trì thường xuyên và chủ động làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục trong nhân dân về luật Di sản văn hoá và các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý di tích trên địa bàn xã.

2. Chủ động có kế hoạch phối hợp với huyện, thành phố tổ chức tốt điều tra cơ bản điện thờ tư nhân, khảo sát di tích, xếp hạng di tích.

3. Tham gia quản lý và hướng dẫn lập dự án đầu tư, tu bổ, tôn tạo di tích theo đề án thiết kế tu bổ của UBND huyện.

4. Thường xuyên coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, chống vi phạm di tích, không để xảy ra các hiện tượng mê tín, dị đoan trong các đình, đền, chùa, điện thờ tư nhân, bảo vệ tốt di tích trên địa bàn theo Luật Di sản văn hoá.

5. Chủ động phát hiện kịp thời và tập trung giải quyết các khiếu nại, đơn thư dân nguyện về vấn đề liên quan đến di tích, điện thờ tư nhân trên địa bàn, không để kéo dài vượt cấp đảm bảo quản lý tốt di tích theo phân cấp.

6. Có những biện pháp, sáng kiến trong việc tuyên truyền, quảng bá, phát huy tốt giá trị di tích, quản lý tốt điện thờ tư nhân trên địa bàn.

### **2.3. Đánh giá chung**

#### **2.3.1. Kết quả đạt được**

Trong những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo của chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, sự đồng tình và hưởng ứng tích cực các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã đã có được nhiều thành tích, bảo quản, giữ gìn phát huy các giá trị vật chất và tinh thần của địa phương. Phát huy được các giá trị văn hóa, lịch sử, giáo dục truyền thống yêu nước tới thế hệ trẻ tương lai.

Vai trò của cộng đồng: Trong quản lý di tích, cộng đồng đóng vai trò quan trọng, đã thu hút, huy động được một lượng lớn người dân trên địa bàn tham gia vào hoạt động quản lý.

Có thể nói, những kết quả đạt được của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể truyền thống trên địa bàn xã Xuân Phương nói chung và di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ nói riêng trong những năm qua đã đóng vai trò to lớn trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá, cách mạng, nhất là đối với thế hệ trẻ để biết trân trọng bản sắc văn hóa dân tộc đồng thời gắn kết cộng đồng ngày càng phát triển bền vững; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về sinh hoạt văn hoá tinh thần của nhân dân và đang trở thành kho tài nguyên vô giá nhiều tiềm năng cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung thông qua khai thác tuyến du lịch cộng đồng.

### 2.3.2. Hạn chế

- Công tác đẩy mạnh phong trào XHH phục vụ cho công tác tôn tạo, tu bổ, chống xuống cấp chưa thực sự hiệu quả so với các địa phương khác, trong khi nguồn vốn từ ngân sách còn hạn chế dẫn tới việc có rất ít hạng mục được đầu tư tu bổ, chống xuống cấp gây ảnh hưởng tới tuổi thọ của di tích.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản Nhà nước có liên quan đến di tích thường xuyên được tổ chức. Tuy nhiên, người dân vẫn chưa thực sự hiểu và vận dụng các văn bản này vào công tác bảo tồn di tích.

- Công tác kiện toàn bộ máy quản lý giữa ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch với các ngành như: Công an, Ban Tuyên giáo, Hội Phật giáo, Mặt trận tổ quốc, UBND huyện, thành phố chưa thực sự đạt hiệu quả.

- Việc tu bổ, tôn tạo di tích còn nhiều hạn chế vì không đủ kinh phí thực hiện dẫn tới hoạt động tu bổ làm manh mún, chập vá không đảm bảo tính nguyên gốc theo Luật Di sản văn hóa, ảnh hưởng không gian truyền thống của di tích, giảm giá trị của di tích.

#### Tiểu kết

Chương 2, tác giả đã đi sâu phân tích thực trạng quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ, nêu rõ được vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý di tích của các ban, ngành từ sở VH,TT&DL tới phòng VH,TT cấp huyện, UBND các xã, ban quản lý của các di tích và cộng đồng dân cư. Phân tích bộ máy là chủ thể quản lý của di tích đình Phương Độ ở đây là UBND xã Xuân Phương thực hiện bảo vệ, giữ gìn mọi mặt của di tích, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống trộm cắp bảo vệ hiện vật, cổ vật quý giá. Thực hiện công tác xã hội hóa đảm bảo các nguồn thu, thường xuyên tuyên truyền, quảng bá hình ảnh lễ hội truyền thống đình làng Phương Độ.

Bên cạnh đó việc tuyên truyền quảng bá hình ảnh di tích là một việc hết sức quan trọng để nâng cao được giá trị của di tích, được thể hiện qua các hoạt động như thường xuyên tổ chức các lớp tuyên truyền tới cộng đồng dân cư về các quy định của Luật Di sản văn hóa, tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ phòng Văn hóa – Thông tin, ban văn hóa xã, ban quản lý di tích. Công tác thanh tra, kiểm tra nêu gương các cá nhân, tập thể có công trong việc bảo vệ, bảo tồn phát huy giá trị của di tích, đồng thời phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc gây nguy hại tới giá trị của di tích.

### Chương 3

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐÌNH PHƯƠNG ĐỘ

### 3.1. Những tác động ảnh hưởng tới công tác bảo tồn và phát huy những giá trị của di tích

*Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã ảnh hưởng trực tiếp tới công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.*

*Công tác tu bổ, tôn tạo di tích không đảm bảo tính nguyên gốc.*

*Đội ngũ làm công tác quản lý di tích còn yếu về số lượng và chất lượng.*

### 3.2. Phát huy những giá trị của di tích

Di sản văn hóa là những sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể. Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết...

Vấn đề giữ gìn, phát huy tối đa giá trị di tích cần có sự chung tay của nhiều tổ chức xã hội nhưng trước hết phải là cộng đồng dân cư, cộng đồng dân cư phải hiểu được di sản văn hóa là tinh hoa của nền văn hóa dân tộc

Uống nước nhớ nguồn là một đạo lý giáo dục về nhân cách làm người của cha ông ta, thể hiện sâu sắc truyền thống đạo lý của người Việt Nam: luôn luôn trân trọng, biết ơn người đi trước.

Trách nhiệm của người dân làng Phương Độ hôm nay có ý thức giữ gìn và bảo vệ các di sản văn hóa dân tộc thể hiện lòng tôn kính và trân trọng sức lao động của các lớp người đi trước, thể hiện niềm tự hào dân tộc và ý thức bảo vệ văn hóa, bảo vệ đất nước của mỗi con người.

### 3.3. Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ

#### 3.3.1. Kiện toàn bộ máy quản lý

Kiến toàn về cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về di tích là một nội dung quan trọng và rất cần thiết trong công tác quản lý DTLSVH.

Phòng VH-TT huyện cần phát huy vai trò là cầu nối trong các khâu công tác quản lý DTLSVH.

UBND cấp xã, nơi có di tích cần thành lập Tổ bảo vệ di tích, có sự tham gia của Lãnh đạo xã, Mặt trận tổ quốc, Hội người cao tuổi, đại diện trụ trì và người trông coi trực tiếp di tích.

Việc quản lý DTLSVH là một nội dung mang tính khoa học, đảm bảo tính chuyên môn cao do đó đòi hỏi cần có một đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực thực sự mới đủ khả năng để nghiên cứu, bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích theo đúng khoa học chuyên ngành, do vậy nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của tỉnh Thái Nguyên là cần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, có chất lượng về chuyên môn – nghiệp vụ.

### **3.3.2. Công tác truyền truyền nâng cao nhận thức cộng đồng**

Tuyên truyền sâu rộng Luật di sản văn hóa, các quy định về phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích đình Phương Độ.

Ban quản lý cần phải phát triển hệ thống loa phát thanh, tổ chức thu thập các tài liệu liên quan tới ngôi đình sau đó biên soạn thành một bài báo với nội dung giới thiệu về đình Phương Độ rồi thu âm lại phát lên loa phát thanh của làng mỗi khi tổ chức lễ hội hay có các đoàn khách về thăm quan, tìm hiểu, nghiên cứu về đình Phương Độ.

Các cơ quan quản lý các cấp cần khai thác thế mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng như internet, truyền hình, báo đài...

Trong việc giáo dục truyền truyền những giá trị của di tích cũng cần chú ý tới thế hệ trẻ giúp các em có sự nhìn nhận và định hướng đúng đắn trong tư tưởng.

### **3.3.3. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư cho công tác bảo tồn di tích**

Công tác XHH hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị DSVH ngày càng được nhân dân, tổ chức xã hội đang làm việc hay sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên quan tâm mà còn nhận được sự

quan tâm của khách thập phương đến thăm di tích vào dịp xuân về hay các dịp tổ chức lễ hội...

Cần nâng cao nhận thức pháp luật về DSVH của toàn thể cộng đồng thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người dân, các tổ chức trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị DSVH; chú trọng phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác của nhân dân trong việc bảo vệ, phát huy giá trị của DSVH; nâng cao vai trò tự nguyện giám sát của nhân dân trong việc thực hiện các dự án bảo tồn di sản văn hóa tại cơ sở để ngăn chặn và ngăn ngừa kịp thời những vi phạm di tích, những sai phạm trong quá trình tu bổ, tôn tạo di tích.

### **3.3.4 Tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động tu bổ di tích**

Đầu tư kinh phí cho công tác tu bổ, tôn tạo di tích là một yếu tố quan trọng để bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Nó xuất phát từ đặc thù của di tích lịch sử văn hóa là đối tượng có niên đại tồn tại hàng trăm năm nên sự xuống cấp, hư hại là điều tất nhiên và cần thiết phải có kinh phí để tu sửa.

Cần phối hợp với các bộ ngành trung ương, để tìm nguồn vốn đầu tư trùng tu tôn tạo các di tích, nhất là những di tích có giá trị đặc biệt cần có đầu tư lớn. Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế xã hội, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức cá nhân, người xa quê hương để phục vụ công tác tu bổ, tôn tạo di tích.

### **3.3.5. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Để vận hành được một hệ thống, bộ máy quản lý ta phải xác định chủ thể ở đây phải là con người là nguồn nhân lực, người quản lý có chuyên môn cao thì mới có thể điều hành, vận hành bộ máy đạt kết quả cao.

Để có nguồn nhân lực tốt phục vụ cho công tác quản lý phải mở rộng quy mô đào tạo cán bộ chuyên môn tạo điều kiện giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ những địa phương khác.

### **3.3.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm**

Thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, có các hình thức xử phạt thật đích đáng nhằm chấm dứt hiện tượng các

hộ dân lấn chiếm mặt trước để kinh doanh, những hành vi gây ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường di tích.

Củng cố, nâng cao trình độ và trách nhiệm của các đội, tổ kiểm tra liên ngành, tăng cường kiểm tra và kiên quyết xử lý những hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hoá thông tin theo Nghị định số 158/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo, có biện pháp xử lý triệt để, kiên quyết dứt điểm và không để xảy ra tình trạng vi phạm diễn biến phức tạp, mất trật tự tại các di tích.

### **3.4. Kiến nghị**

Thái Nguyên là một mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, nơi giao lưu, hội tụ giữa văn hóa đồng bằng Bắc Bộ với văn hóa các dân tộc vùng Đông bắc chính vì vậy di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết sức phong phú, đặc sắc.

Cần có sự hỗ trợ từ Nhà nước chế độ đãi ngộ cho người làm công tác quản lý di tích ở nhiều địa phương đề nghị nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo từ các cấp nên chưa địa phương nào dành ngân sách chi trả.

Trong những năm tới, chính quyền địa phương nên quan tâm hơn nữa đến ban quản lý di tích đình Phương Độ, cần có thêm một số chế độ ưu đãi hơn, kịp thời động viên những thành quả đã đạt được.

#### **Tiểu kết**

Đình Phương Độ là một di tích lịch sử, văn hóa hội tụ đầy đủ những giá trị nghệ thuật, kiến trúc hơn thế nữa là vai trò giáo dục đạo đức truyền thống trong đời sống của người dân địa phương.

Qua các phương hướng, nhiệm vụ đặt ra trong công tác quản lý di tích để khắc phục những gì còn tồn tại và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý di tích các cấp chính quyền cần xây dựng những chiến lược cụ thể ngắn hạn và dài hạn cho từng mục tiêu. Xây dựng đội ngũ làm công tác quản lý là những người có chuyên môn, tâm huyết với công việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của di tích đình Phương Độ.



## KẾT LUẬN

Là một di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là một bộ phận quan trọng của di sản văn hoá dân tộc. Di tích lịch sử văn hóa đình Phương Độ là nơi đã chứng kiến những thăng trầm lịch sử từ ngày khai hoang lập địa trên mảnh đất Xuân Phương ngày nay và vẫn còn đó hình ảnh ngôi đình cổ trường tồn cùng thời gian trở thành niềm tự hào của người dân Phú Bình nói chung, của người dân làng Phương Độ nói riêng. Với đặc trưng kiến trúc thời Lý, ngôi đình cổ thờ ngài Dương Tự Minh người đã có công trong việc đánh đuổi giặc ngoại xâm phương Bắc giữ vững chủ quyền quốc gia. Đó chính là cơ sở để thế hệ sau hiểu rõ hơn về những đóng góp dựng xây của thế hệ đi trước, truyền thống văn hóa, lịch sử hào hùng của dân tộc ta.

Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, DTLSVH đình Phương Độ chứa đựng phong phú những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể đó là những giá trị vô giá gắn liền với lịch sử oai hùng, truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc nhắc nhở, giáo dục thế hệ mai sau về tinh thần, trách nhiệm của từng cá nhân trong việc bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị của dân tộc. Vì vậy để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, công tác bảo tồn và phát huy giá trị DTLSVH đình Phương Độ cần có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ban ngành của chính quyền và cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của cộng đồng nhân dân về bảo vệ di tích. Thực hiện nghiêm Luật di sản văn hóa, cử cán bộ tham gia các lớp huấn luyện nghiệp vụ, hoạt động nghiên cứu hoa học, tuyên truyền pháp luật, Luật Di sản văn hóa trong cộng đồng dân cư. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý, hoàn thiện các chính sách và xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cho từng giai đoạn nhằm phát huy giá trị của DTLSVH gắn với phát triển du lịch bền vững. Đó cũng là thể hiện cụ thể lòng yêu nước của thế hệ

hôm nay bằng ý thức giữ gìn, vun đắp những truyền thống tốt đẹp của cha ông, lấy đó làm cội nguồn để phát huy trong quá trình xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu để hoàn thành luận văn, tác giả không phải người trực tiếp tham gia vào công tác quản lý tại DTLSVH đình Phương Độ. Do những khó khăn trong việc thu thập tài liệu, thông tin, kinh nghiệm về hoạt động quản lý vì vậy luận văn còn nhiều khuyết điểm, thiếu sót. Rất mong nhận được những sự thông cảm và đóng góp ý kiến của các chuyên gia, những người làm công tác chuyên môn, các thầy cô và bạn bè.